TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 677/2018/QĐDS-ST
Ngày: 24-5-2018
V/v: Tuyên bố một người
mất năng lực hành vi dân sự.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Với thành phần giải quyết việc dân sự*:**

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Chí Cao – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Cao Hoàng Thắng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 152/2018/TLST-DS ngày 12/3/2018 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 2138/2018/QĐ-MPH ngày 09/5/2018, giữa các đương sự:

1. Người yêu cầu: Ông Cao N, sinh năm 1943 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 3 Đường A, Khu phố B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu: Bà Cao Thị Bích P1, sinh năm 1967; địa chỉ: B2.03 Chung cư E, Tổ K, Khu phố B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền số công chứng 22425, quyển số 12 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/10/2017 tại Văn phòng Công chứng Phong Phú, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

2. Người bị yêu cầu: Bà Cao Thị Bích T, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 3 Đường A, Khu phố B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1938 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 3 Đường A, Khu phố B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L: Bà Cao Thị Bích P1. Có nơi cư trú trên (văn bản ủy quyền số công chứng 10096, quyển số 6 TP/CC-

SCC/HĐGD ngày 14/4/2018 tại Văn phòng Công chứng Phong Phú, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ông Cao Vĩnh L, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 3 Đường A, Khu phố B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L: Bà Cao Thị Bích P1. Có nơi cư trú trên (văn bản ủy quyền số công chứng 8748, quyển số 5 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/4/2018 tại Văn phòng Công chứng Phong Phú, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bà Cao Thị Bích P1, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: B2.03 Chung cư E, Tổ K, Khu phố B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Cao Thị Bích V, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: MD 21771, bang Maryland, Hoa Kỳ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Vân: Bà Cao Thị Bích P1. Có nơi cư trú trên (văn bản ủy quyền được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 20/4/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ, số công chứng 218/2018/UQ).

- Bà Cao Thị Bích P2, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 3 Đường A, Khu phố B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phương: Bà Cao Thị Bích P1. Có nơi cư trú trên (văn bản ủy quyền số công chứng 10057, quyển số 6 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/4/2018 tại Văn phòng Công chứng Phong Phú, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bà Cao Thị Bích P1 có đơn xin giải quyết vắng mặt.

4. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu ngày 15/11/2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng, người yêu cầu là ông Cao N có bà Cao Thị Bích P1 đại diện trình bày:

Ông Cao N, sinh năm 1943 và vợ là bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1938 có năm người con, trong đó có một người con tên Cao Thị Bích T, sinh ngày 12/4/1969 bị bệnh tâm thần đã gần 20 năm và đang điều trị nội trú tại Bệnh viện Tâm thần TW2 Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai từ năm 2003 đến nay. Tại Phiếu khám sức khỏe tâm thần số 503/PKSKTT-VPYTW ngày 04/10/2017 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận bà Cao Thị Bích T bị tâm thần phân liệt thể Paranoid (F20.0 – ICD 10). Bà T sống độc thân không chồng, con; từ nhỏ cho đến khi bà T vào điều trị nội trú tại Bệnh viện Tâm thần TW2 Biên Hòa và cho đến nay mọi sinh hoạt của bà T đều do gia đình (cha, mẹ) trực tiếp chăm sóc. Nay để ổn định cuộc sống và quản lý tài sản chung của gia đình, ông Cao N yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Cao Thị Bích T là người mất năng lực hành vi dân

sự và chỉ định ông Cao N là người giám hộ cho bà T và đại diện bà T theo pháp luật.

Các ông, bà Huỳnh Thị L, Cao Vĩnh L, Cao Thị Bích P1, Cao Thị Bích V, Cao Thị Bích P2 có cùng ý kiến trình bày và cùng yêu cầu với ông Cao N.

Tại phiên họp, các đương sự vắng mặt (các đương sự có đơn yêu cầu vắng mặt), Chủ tọa phiên họp tiến hành phiên họp theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp có ý kiến như sau:

Theo đơn yêu cầu của ông Cao N; lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và theo Phiếu khám sức khỏe tâm thần số 503/PKSKTT-VPYTW ngày 04/10/2017 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa đã kết luận bà Cao Thị Bích T bị tâm thần phân liệt thể Paranoid (F20.0 – ICD 10). Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Cao N về việc tuyên bố bà Cao Thị Bích T mất năng lực hành vi dân sự và đề nghị Tòa án chỉ định ông Cao N là người giám hộ của bà Cao Thị Bích T.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, lời khai của các đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

Về thẩm quyền: Ông Cao N có đơn yêu cầu tuyên bố bà Cao Thị Bích T mất năng lực hành vi dân sự. Trong vụ việc có liên quan đến đương sự đang sinh sống tại nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo khoản 1 Điều 27, khoản 3 Điều 35 và Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Xét yêu cầu của ông Cao N yêu cầu tuyên bố bà Cao Thị Bích T là người bị mất năng lực hành vi dân sự:

Xét thấy, Phiếu khám sức khỏe tâm thần số 503/PKSKTT-VPYTW ngày 04/10/2017 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa đã kết luận bà Cao Thị Bích T bị tâm thần phân liệt thể Paranoid (F20.0 – ICD 10). Căn cứ vào kết quả giám định thì đủ cơ sở xác định bà T bị mất năng lực hành vi dân sự.

Do đó, yêu cầu của ông Cao N và lời của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên họp đề nghị: Tuyên bố bà Cao Thị Bích T bị mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Về yêu cầu xác định người giám hộ cho bà Cao Thị Bích T, xét thấy: Bà Cao Thị Bích T sống độc thân không chồng, con; từ nhỏ cho đến khi vào điều trị nội trú tại Bệnh viện Tâm thần TW2 Biên Hòa và cho đến nay mọi sinh hoạt của bà T đều do gia đình (cha, mẹ) trực tiếp chăm sóc. Nay cha ruột bà T là ông Cao

N, mẹ ruột là bà Huỳnh Thị L và các anh chị em ruột của bà T đều có nguyện vọng yêu cầu Tòa án chỉ định ông Cao N là người giám hộ cho bà Cao Thị Bích T. Ông N có đủ các điều kiện làm người giám hộ cho bà T theo quy định tại Điều 49 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, yêu cầu của ông N và lời đề nghị của Viện kiểm sát về việc chỉ định ông Cao N là người giám hộ cho bà Cao Thị Bích T được chấp nhận.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, ông Cao N phải chịu.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 27; khoản 3 Điều 35; Điều 37; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 376, Điều 377 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng: Điều 22; Điều 46; Điều 47; Điều 48; Điều 49; Điều 54 và Điều 57 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Cao N.

Tuyên bố: Bà Cao Thị Bích T, sinh ngày 12/4/1969 là người mất năng lực hành vi dân sự.

Chỉ định ông Cao N là người giám hộ cho bà Cao Thị Bích T. Ông Cao N có nghĩa vụ chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho bà T; đại diện cho bà T trong các giao dịch dân sự; quản lý tài sản và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà T.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm là: 300.000 đồng, ông Cao N chịu và được khấu trừ vào số tiền mà ông Cao N đã đóng tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0048892 ngày 02/3/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; ông Cao N đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ quyết định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;

- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Chí Cao